

Số: 6386/KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố
cấp Trung học phổ thông năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 17/2023/TT-BGDĐT ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 về công tác Quản lý chất lượng giáo dục; Công văn số 5214/SGDĐT-QLCL ngày 04/8/2025 của Sở GDĐT về việc tổ chức các kỳ thi cho học sinh trung học năm học 2025-2026.

Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi (HSG) thành phố cấp Trung học phổ thông (THPT) năm học 2025-2026, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Thi chọn học sinh giỏi, học viên giỏi (sau đây gọi chung là học sinh giỏi) cấp thành phố nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp quản lý, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho đất nước.

Việc tổ chức kỳ thi phải đảm bảo an toàn, nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng, đúng quy định, đúng quy chế.

II. TỔ CHỨC KỲ THI

1. Đối tượng và điều kiện dự thi

Là học sinh các trường THPT, Trung tâm giáo dục thường xuyên Hải Phòng, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học Hải Dương, các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là các đơn vị), có kết quả rèn luyện tốt, kết quả học tập khá trở lên của năm học trước và được tuyển chọn qua kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường.

2. Môn thi, hình thức thi, thang điểm

TT	Môn thi	Hình thức	Thang điểm bài thi
Khối THPT			
1	Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Công nghệ - Định hướng nông nghiệp, Tiếng Anh	Trắc nghiệm	10
2	Ngữ văn	Tự luận	10
3	Tin học	Lập trình	30
4	Công nghệ - Định hướng công nghiệp	Trắc nghiệm	30
		Thực hành	
Khối GDNN-GDTX			
1	Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí	Trắc nghiệm	10
2	Ngữ văn	Tự luận	10

* **Lưu ý:** Căn cứ tình hình thực tế Sở GDĐT có thể tổ chức thi môn Âm nhạc, Mỹ thuật trong kỳ thi HSG các năm học tiếp theo.

3. Số lượng học sinh dự thi

3.1. Đối với khối THPT:

- Các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ - Định hướng công nghiệp, Công nghệ - Định hướng nông nghiệp, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh đối với các trường THPT có 08 lớp 12 trở xuống được cử tối đa 03 học sinh/môn (46 trường); trường có từ 09 đến 11 lớp 12 được cử tối đa 04 học sinh/môn (41 trường); trường có từ 12 lớp 12 trở lên được cử tối đa 05 học sinh/môn (34 trường).

- Môn Tin học không quá 03 học sinh/trường.

- Trường THPT chuyên Trần Phú, THPT chuyên Nguyễn Trãi được cử không quá 03 học sinh/môn tham gia dự thi. Đối tượng: là học sinh đang học các lớp chuyên, lớp không chuyên đủ điều kiện ở mục 1 phần II (*học sinh các lớp chuyên môn nào thì không được dự thi môn chuyên đó tại Kỳ thi này*).

- Mỗi môn có đủ tối đa số lượng học sinh dự thi, có 60% số học sinh trở lên đoạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố ngay trước năm tổ chức Kỳ thi được xét tăng thêm tối đa 02 học sinh/môn.

- Tổng số học sinh dự thi của các đơn vị được phân bổ theo Phụ lục 1.

3.2. Đối với khối GDNN-GDTX:

- Mỗi đơn vị không quá 03 học sinh/môn.

- Trung tâm giáo dục thường xuyên Hải Phòng không quá 15 học sinh/ môn.

4. Nội dung đề thi

- Nội dung đề thi theo chương trình hiện hành của Bộ GDĐT. Cấu trúc đề thi các môn thực hiện theo cấu trúc của Sở GDĐT ban hành.

* **Lưu ý:** Môn Tin học: Lập trình giải các bài toán trên máy tính (học sinh được lựa chọn sử dụng ngôn ngữ lập trình (NNLT) C++, Python, ...).

5. Lịch thi, địa điểm tổ chức thi

5.1. Lịch thi

Ngày	Môn thi	Thời gian Phát đề	Giờ làm bài
10/12/2025	- 8h00': Họp lãnh đạo hội đồng coi thi (CT, PCT, TK); - 8h30': Họp toàn bộ Hội đồng coi thi.		
11/12/2025	Khối THPT		
	Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ - Định hướng công nghiệp, Công nghệ - Định hướng nông nghiệp, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Tiếng Anh	7h55'	8h00'
	Khối GDNN-GDTX		
	Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	7h55'	8h00'

5.2. Địa điểm tổ chức thi:

- Dự kiến chia thành 10 Hội đồng coi thi:

+ Phía Đông: THPT chuyên Trần Phú, THPT Thái Phiên, THPT Ngô Quyền, THPT Hồng Bàng, THPT Lê Quý Đôn.

+ Phía Tây: THPT chuyên Nguyễn Trãi, THPT Hồng Quang, THPT Nguyễn Văn Cừ, THPT Nguyễn Du, Trung tâm GDNN-GDTX Hải Dương.

- Căn cứ số lượng đăng ký dự thi của các đơn vị, Sở GDĐT sẽ điều chỉnh số điểm thi phù hợp, đảm bảo thuận lợi cho công tác tổ chức và học sinh tham dự Kỳ thi.

5.3. Chấm thi:

- Sở GDĐT tổ chức 01 hội đồng chấm thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố năm học 2025-2026. Thời gian chấm thi từ ngày 12/12/2025.

- Đối với môn Tin học chấm tự động bằng phần mềm trên máy vi tính.

6. Một số lưu ý về công tác chuẩn bị cho Hội đồng coi thi

6.1. Môn thi ngoại ngữ: Các điểm đặt Hội đồng coi thi chuẩn bị số lượng đài cassette (có ổ đọc CD, kèm pin theo đài) theo số lượng phòng thi ngoại ngữ phục vụ (phần nghe) và đài dự phòng; Chủ tịch Hội đồng coi thi bố trí giám thị coi thi môn ngoại ngữ kiểm tra (test) ổ đĩa đọc CD trước khi tổ chức thi.

H. C
SỞ
O D
IÀO
PH

6.2. Phòng thi Tin học: Chuẩn bị số phòng, số máy theo phân bổ số lượng thí sinh thuộc Hội đồng. Các máy tính phải được cài đặt mới (ghost) hoàn toàn đảm bảo máy tính không bị nhiễm virus, cài đặt đúng thời gian thực; các phần mềm thi môn tin học, Sở GDĐT sẽ gửi về Hội đồng trước ngày thi để cài đặt; các đơn vị đặt địa điểm Hội đồng coi thi cần bố trí nhân sự (cán bộ có trình độ, kinh nghiệm, có khả năng xử lý những sự cố thông thường về tin học) để chuẩn bị phòng máy và trực trong suốt quá trình coi thi; mỗi phòng thi tin học chuẩn bị máy tính cho giám thị (phục vụ thu bài thi) gồm 01 máy tính có ổ ghi đĩa CD cài phần mềm ghi đĩa CD và phần mềm MS Office 2013 trở lên và 01 máy in được cài đặt kết nối sẵn sàng với máy tính. Tất cả các máy tính phục vụ công tác thi được ngắt kết nối internet.

*** Lưu ý:**

- Hiệu trưởng trường đặt địa điểm thi chủ động bố trí bổ sung đầy đủ số lượng đài cassette, máy tính, máy in đảm bảo yêu cầu phục vụ thi và dự phòng.

- Kết thúc buổi thi Lãnh đạo Hội đồng tiến hành niêm phong đóng gói vận chuyển bài thi và các hồ sơ liên quan về địa điểm do Sở GDĐT quy định để bàn giao.

7. Đăng ký dự thi

Các đơn vị nhập danh sách thí sinh đăng ký dự thi trên phần mềm thi chọn học sinh giỏi do Sở GDĐT cung cấp (Sở sẽ cấp tài khoản và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho các đơn vị).

8. Công tác đề thi, coi thi, chấm thi, kiểm tra

Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn riêng.

9. Xử lý kết quả chấm thi

9.1. Xếp giải cá nhân

- Chỉ xếp giải cá nhân (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) theo từng môn thi.

- Tỷ lệ giải đối với mỗi môn thi: Tổng số giải không vượt quá 60% số thí sinh dự thi; trong đó, tổng số giải Nhất, Nhì, Ba không vượt quá 60% tổng số giải, số giải Nhất không vượt quá 5% tổng số giải.

Căn cứ tình hình thực tiễn Hội đồng chấm thi báo cáo Giám đốc Sở có thể điều chỉnh phương án xếp giải cá nhân phù hợp đảm bảo quyền lợi của thí sinh và các đội dự thi.

9.2. Xếp thứ hạng đội tuyển từng môn và thứ hạng toàn đoàn

Căn cứ trên số giải đạt được, điểm thi, Sở GDĐT thực hiện xếp thứ hạng đội tuyển từng môn, toàn đoàn các đơn vị.

9.3. Cấp giấy chứng nhận

Giám đốc Sở GDĐT cấp giấy chứng nhận cho học sinh đạt giải và giáo viên có thành tích bồi dưỡng học sinh đạt giải cấp thành phố; thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đã cấp nếu phát hiện học sinh, giáo viên được cấp giấy chứng nhận vi phạm quy chế thi hoặc việc xếp giải và cấp giấy chứng nhận sai quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phòng Quản lý chất lượng giáo dục chủ trì, phối hợp với Văn phòng, Phòng Giáo dục trung học, Phòng Giáo dục thường xuyên, GDNN&ĐH tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện các quy trình tổ chức kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

- Phòng Giáo dục trung học, Phòng Giáo dục thường xuyên, GDNN&ĐH phối hợp công tác xây dựng cấu trúc đề, ra đề, coi thi, chấm thi...vv.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính tham mưu đảm bảo kinh phí và các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo tổ chức kỳ thi.

- Văn phòng Sở xây dựng kế hoạch tuyên truyền cho kỳ thi; Phối hợp chuẩn bị cơ sở vật chất cho Kỳ thi theo kế hoạch; Tổng hợp công tác thi đua khen thưởng cho Kỳ thi.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT

- Tổ chức bồi dưỡng, tuyển chọn học sinh tham dự kỳ thi theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các Hội đồng thi theo Quyết định của Giám đốc Sở GDĐT.

- Các đơn vị được chọn đặt địa điểm thi, địa điểm chấm chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ tổ chức kỳ thi.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp Trung học phổ thông năm học 2025-2026, Sở GDĐT đề nghị lãnh đạo các đơn vị chỉ đạo các bộ phận triển khai nội dung thực hiện theo đúng kế hoạch trên. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Trường THPT, trường PT nhiều cấp;
- TT GDTX, TT GDNN- GDTX;
- Chánh VP Sở; Trưởng phòng CMNV Sở;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Hồng Quân





PHỤ LỤC
PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG THÍ SINH DỰ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
THPT NĂM HỌC 2025-2026

** Ghi chú: Đây là số lượng học sinh tối đa các đơn vị cử dự thi; đối với môn Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp năm học 2025-2026 chưa cộng số lượng học sinh tăng thêm đối với các trường có thành tích tốt trong kỳ thi học sinh giỏi năm học trước.*

Cụm/trường	DI	HO	LI	PL	SI	SU	TA	TI	TO	VA	CN	NN	Tổng
1	44	44	42	42	42	44	42	29	48	42	38	38	495
THPT Cộng Hiền	6	4	4	4	4	4	4	3	4	6	4	4	51
THPT Hùng Thắng	4	4	4	4	4	6	4	3	6	4	4	4	51
THPT Nguyễn Bình Khiêm	6	6	6	6	6	6	6	3	6	4	4	4	63
THPT Nguyễn Khuyến	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Nhữ Văn Lan	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Tiên Lãng	5	7	5	5	5	7	5	3	7	5	5	5	64
THPT Tô Hiệu	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Toàn Thắng	4	4	4	4	4	4	4	3	6	4	4	4	49
THPT Vĩnh Bảo	7	7	7	7	7	5	7	5	7	7	5	5	76
2	42	40	40	42	40	46	44	34	40	40	38	38	484
PT Phan Đăng Lưu	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
TH-THCS-THPT Hàng Hải 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT An Lão	7	7	7	5	7	7	7	5	5	7	5	5	74
THPT Đồng Hoà	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Kiến An	5	5	5	7	5	7	7	5	7	5	5	5	68
THPT Quốc Tuấn	4	4	4	6	4	6	4	3	4	4	4	4	51
THPT Tân Trào	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Trần Hưng Đạo	6	4	4	4	4	6	6	3	4	4	4	4	53
THPT Trần Tất Văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
TH-THCS-THPT Edison	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
3	35	35	35	37	35	35	33	26	35	33	31	31	401
THCS-THPT Lý Thánh Tông	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Đồ Sơn	6	4	4	6	6	6	4	5	4	4	4	4	57
THPT Kiến Thụy	7	7	7	7	7	7	7	3	7	5	5	5	74
THPT Mạc Đĩnh Chi	5	7	7	7	5	5	5	3	7	7	5	5	68
THPT Nguyễn Đức Cảnh	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Nguyễn Huệ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Thụy Hương	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
TH-THCS-THPT Dewey	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
4	48	46	46	48	44	48	48	33	46	46	40	40	533
THPT 25-10	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Bạch Đằng	7	5	7	7	5	7	7	5	5	7	5	5	72
THPT Lê Ích Mộc	5	5	5	7	5	5	5	5	5	5	5	5	62
THPT Lý Thường Kiệt	7	7	7	7	7	7	7	3	7	5	5	5	74
THPT Nam Triệu	5	5	5	5	5	5	5	3	5	5	5	5	58
THPT Phạm Ngũ Lão	7	7	5	5	5	5	7	5	7	7	5	5	70
THPT Quảng Thanh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Quang Trung	7	7	7	7	7	7	7	3	7	7	5	5	76



THPT Thủy Sơn	4	4	4	4	4	6	4	3	4	4	4	4	49
5	38	40	38	38	38	38	42	31	38	40	34	34	449
PT Hermann Gmeiner	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THCS&THPT FPT Hải Phòng	4	4	4	4	4	4	6	5	4	4	4	4	51
THPT chuyên Trần Phú	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	3	56
THPT Hải An	5	7	5	7	5	5	7	3	5	7	5	5	66
THPT Hùng Vương	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Lê Quý Đôn	7	7	7	5	7	5	7	3	7	7	5	5	72
THPT Marie Curie	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Phan Chu Trinh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Thăng Long	4	4	4	4	4	6	4	3	4	4	4	4	49
6	39	39	39	39	39	39	39	31	39	39	35	35	452
PT Anhtanh	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Cát Bà	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Cát Hải	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Hàng Hải	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Hữu nghị Quốc tế	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Lê Chân	5	5	5	5	5	5	5	3	5	5	5	5	58
THPT Ngô Quyền	7	7	7	7	7	7	7	5	7	7	5	5	78
THPT Thái Phiên	7	7	7	7	7	7	7	5	7	7	5	5	78
TH-THCS-THPT Lý Thái Tổ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
7	50	52	50	50	46	52	54	34	52	52	42	42	576
THPT An Dương	7	7	7	7	7	7	7	3	7	7	5	5	76
THPT An Hải	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Hồng Bàng	7	7	5	7	5	7	7	5	7	7	5	5	74
THPT Lê Hồng Phong	5	7	7	7	5	7	7	5	7	7	5	5	74
THPT Lương Khánh Thiện	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Lương Thế Vinh	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Nguyễn Trãi	7	7	7	7	7	7	7	3	7	7	5	5	76
THPT Tân An	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Trần Nguyên Hãn	7	7	7	5	5	7	7	3	7	7	5	5	72
TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	3	3	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	38
8	39	31	35	29	35	39	35	26	35	39	29	29	401
THPT Bến Tắm	5	3	5	3	3	3	3	3	3	5	3	3	42
THPT Chí Linh	7	7	7	5	7	7	7	3	7	7	5	5	74
THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	3	3	3	3	5	3	3	3	3	5	3	3	40
THPT Nam Sách	5	5	7	5	7	7	7	3	7	7	5	5	70
THPT Nam Sách II	5	3	3	3	3	5	3	5	3	3	3	3	42
THPT Phả Lại	5	3	3	3	3	5	5	3	5	5	3	3	46
THPT Phan Bội Châu	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Trần Phú	5	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	3	40
9	41	45	45	35	43	47	41	34	43	39	35	35	483
THPT Đồng Gia	5	5	5	3	3	5	3	3	3	3	3	3	44
THPT Kim Thành	4	6	6	4	6	6	6	5	6	6	4	4	63
THPT Kim Thành II	4	4	4	4	6	6	4	3	4	4	4	4	51
THPT Kinh Môn	6	6	6	4	6	6	6	5	6	6	4	4	65
THPT Kinh Môn II	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Nhị Chiểu	3	5	5	3	3	5	5	3	5	3	3	3	46
THPT Phú Thái	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47

X.H.C
SỞ
ÁO DỤC
ĐÀO TẠO
PHỐ HẢI

THPT Phúc Thành	5	5	5	3	5	5	3	3	5	3	3	3	48
THPT Quang Thành	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Trần Quang Khải	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
10	57	55	53	43	53	53	57	48	55	53	43	43	613
THCS-THPT Marie Curie	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Ái Quốc	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Chu Văn An	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT chuyên Nguyễn Trãi	5	5	5	3	3	3	5	5	5	3	3	3	48
THPT Hà Bắc	5	5	5	3	5	5	5	3	5	5	3	3	52
THPT Hà Đông	5	5	3	3	5	3	5	5	5	3	3	3	48
THPT Hồng Quang	7	7	7	5	5	7	7	5	7	7	5	5	74
THPT Nguyễn Du	5	3	3	3	3	5	5	5	3	5	3	3	46
THPT Nguyễn Văn Cừ	7	7	7	5	7	7	7	5	7	7	5	5	76
THPT Thanh Bình	4	4	4	4	6	4	4	3	4	4	4	4	49
THPT Thành Đông	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Thanh Hà	6	6	6	4	6	6	6	5	6	6	4	4	65
11	33	29	29	25	29	31	31	25	27	35	25	25	344
THPT Bình Giang	5	5	5	3	5	5	5	5	3	5	3	3	52
THPT Cẩm Giàng	6	6	4	4	4	4	6	3	4	6	4	4	55
THPT Cẩm Giàng II	4	4	4	4	4	6	4	3	4	4	4	4	49
THPT Đường An	6	4	4	4	4	6	4	5	4	6	4	4	55
THPT Kê Sắt	5	3	5	3	3	3	5	3	3	5	3	3	44
THPT Tuệ Tĩnh	3	3	3	3	5	3	3	3	5	5	3	3	42
THPT Vũ Ngọc Phan	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
12	43	41	41	33	41	43	39	33	41	39	33	33	460
THPT Hồng Đức	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Khúc Thừa Dụ	5	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	3	40
THPT Ninh Giang	7	7	7	5	7	7	7	3	7	7	5	5	74
THPT Ninh Giang II	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Quang Trung - Ninh Giang	3	3	5	3	5	5	5	5	5	3	3	3	48
THPT Thanh Miện	6	6	6	4	6	4	6	5	6	4	4	4	61
THPT Thanh Miện II	5	5	5	3	5	5	3	5	5	5	3	3	52
THPT Thanh Miện III	6	6	4	4	4	6	4	3	4	6	4	4	55
TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
13	45	47	47	35	43	45	41	33	43	45	35	35	494
THPT Cầu Xe	3	5	5	3	5	3	3	3	5	5	3	3	46
THPT Đoàn Thượng	5	5	5	3	5	5	5	3	3	3	3	3	48
THPT Gia Lộc	7	7	7	5	7	7	7	5	7	7	5	5	76
THPT Gia Lộc II	6	6	6	4	4	6	4	5	4	6	4	4	59
THPT Hưng Đạo	5	5	5	3	3	5	3	3	5	5	3	3	48
THPT Lương Thế Vinh-Hải Dương	5	5	5	5	5	5	5	3	5	5	5	5	58
THPT Sao Đỏ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Tứ Kỳ	7	7	7	5	7	7	7	5	7	7	5	5	76
THPT Tứ Kỳ II	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
Toàn thành phố	554	544	540	496	528	560	546	417	542	542	458	458	6185